

Số: 91 /2020/QĐST- HNGĐ

*Hạ Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Phí Công T**, sinh năm 1982

Bị đơn: **Chị Trần Thị Ánh T**, sinh năm 1986

Các đương sự đều có địa chỉ: Khu 10 xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ ( Khu 5 xã H cũ )

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,83,110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phí Công T và chị Trần Thị Ánh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phí Công T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phí Hải Y, sinh ngày 19/01/2007 kể từ tháng 05/2020 cho đến khi cháu Y thành niên. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng từng tháng, mỗi tháng số tiền là 1.000.000đ ( Một triệu đồng) kể từ tháng 05/2020 cho đến khi cháu thành niên.

Anh T, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh T và các

thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc chị T thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Anh T, chị T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh T, chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Phí Công T nhận nộp cả 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ) tiền án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002251 ngày 13/3/2020 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa. ( Xác nhận đã nộp đủ ).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã Đ;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Lạc**